

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/DSST

Ngày 22-9-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và bà Trần Thị Xanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 195/2020/TLST-DS, ngày 14/5/2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Th T.

Trụ sở: 266-268 đường M, phường N, Quận P, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T Chi nhánh Đắk Nông – Có mặt.

Địa chỉ: Số 33 đường M, TX P, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn:* Ông Võ L, chị Trần Thị D – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/01/2018 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T – Chi nhánh Đắk Nông ký hợp đồng tín dụng số: LD1801100566 với ông Võ L và bà Trần Thị D theo đó Ngân hàng đồng ý cho ông L, bà D vay số tiền 1.100.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 03 tháng đầu 11.6%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Để đảm bảo cho khoản vay.

Ngày 27/01/2018 ông L, bà D ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1034592 với hạn mức thẻ 25.000.000đ. Để đảm bảo khoản vay ngày 13/01/2017 ông L, bà D ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 71/17/TCGN để thế chấp các thửa đất số 12, 19 tờ bản đồ số 92, diện tích 18.698m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 616494 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 27/8/2008; thửa đất số 43, tờ bản đồ số 144, diện tích 11.084m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 937177 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 10/11/2014, các thửa đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay ông L, bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ theo hợp đồng. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông L, bà D vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông L, bà D phải trả số tiền nợ gốc là 1.100.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2020 như sau: tiền lãi theo hợp đồng 236.930.959 đồng; lãi phạt quá hạn 2.226.027 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 9.564.514 đồng. Tổng gốc và lãi 1.348.624.231đ. Nợ gốc thẻ tín dụng 16.516.178đ, lãi quá hạn 2.861.001đ. Tổng gốc và lãi 19.3773179 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: : LD1801100566 ngày 11/01/2018;

Trường hợp ông L, bà D không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 71/17/TCGN ngày 27/01/2018;

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông L, bà D phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T.

Đối với bị đơn ông Võ L và bà Trần Thị D: Quá trình giải quyết vụ án qua xác minh được biết ông Võ L và bà Trần Thị D có mặt tại địa phương thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông L, bà D không hợp tác và không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông L, bà D phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T số tiền gốc 1.100.000.000

đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2020 như sau: tiền lãi theo hợp đồng 236.930.959 đồng; lãi phạt quá hạn 2.226.027 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 9.564.514 đồng. Tổng gốc và lãi 1.348.624.231đ. Nợ gốc thẻ tín dụng 16.516.178đ, lãi quá hạn 2.861.001đ. Tổng gốc và lãi 19.377.179 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: : LD1801100566 ngày 11/01/2018;

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Bản sao y Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng, hồ sơ Tín dụng, hồ sơ khách hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T khởi kiện yêu cầu ông Võ L, bà Trần Thị D trả số tiền nợ gốc 1.100.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên tranh chấp được xác định là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông L, bà D cư trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T và hợp đồng tín dụng các bên ký kết, HĐXX xét thấy Ngày 11/01/2018 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T-Chi nhánh Đắk Nông ký hợp đồng tín dụng số: LD1801100566 với ông Võ L và bà Trần Thị D theo đó Ngân hàng đồng ý cho ông L, bà D vay số tiền 1.100.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 03 tháng đầu 11.6%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Để đảm bảo cho khoản vay. Ngày 27/01/2018 ông L, bà D ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1034592 với hạn mức thẻ 25.000.000đ. Để đảm bảo khoản vay ngày 13/01/2017 ông L, bà D ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 71/17/TCGN để thế chấp các thửa đất số 12, 19 tờ bản đồ số 92, diện tích 18.698m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 616494 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 27/8/2008; thửa đất số 43, tờ bản đồ số 144, diện tích 11.084m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 937177 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 10/11/2014, các thửa đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

[2.2] Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay ông L, bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ theo hợp đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2020 ông L, bà D còn nợ ngân hàng Sacombank số tiền gốc theo hợp đồng tín

dụng là 1.100.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2020 như sau: tiền lãi theo hợp đồng 236.833.689 đồng; lãi phạt quá hạn 2.226.027 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 9.564.514 đồng. Tổng gốc và lãi 1.348.624.231đ. Nợ gốc thẻ tín dụng 16.516.178đ, lãi quá hạn 2.861.001đ. Tổng gốc và lãi 19.377.179 đồng. Như vậy ông L, bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T:

[3.1] Xét hợp đồng thế chấp QSDĐ 71/17/TCGN ngày 13/01/2017 thế chấp các thửa đất số 12, 19 tờ bản đồ số 92, diện tích 18.698m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 616494 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 27/8/2008; thửa đất số 43, tờ bản đồ số 144, diện tích 11.084m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 937177 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 10/11/2014, các thửa đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. HĐXX xét thấy hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật dân sự, nên hợp đồng đã phát sinh hiệu lực giữa các bên.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ đối với các thửa đất số 12, 19 tờ bản đồ số 92, diện tích 18.698m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 616494 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 27/8/2008; thửa đất số 43, tờ bản đồ số 144, diện tích 11.084m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 937177 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 10/11/2014, các thửa đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Qua xem xét thẩm định tại chỗ xác định các thửa đất trên thực tế đúng với vị trí, tọa độ diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Vì vậy, HĐXX xét thấy yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T là có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T, buộc ông Võ L và bà Trần Thị D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T số tiền gốc theo hợp đồng tín dụng là 1.100.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2020 như sau: tiền lãi theo hợp đồng 236.833.689 đồng; lãi phạt quá hạn 2.226.027 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 9.564.514 đồng. Tổng gốc và lãi 1.348.624.231đ. Nợ gốc thẻ tín dụng 16.516.178đ, lãi quá hạn 2.861.001đ. Tổng gốc và lãi 19.377.179 đồng. Tổng gốc và lãi của hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng là 1.368.001.410 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: LD1801100566 ngày 11/01/2018;

Trường hợp ông L, bà D không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 71/17/TCGN ngày 27/01/2018;

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông L, bà D phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông L, bà D phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc ông L, bà D phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T 3.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông L, bà D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 53.040.042 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T số tiền 25.133.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001654 ngày 13/5/2020 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299; Điều 317; Điều 320; Điều 322; Điều 322; Điều 323; Điều 385; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T.

1.1 Buộc ông Võ L và bà Trần Thị D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng là 1.368.001.410 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: LD1801100566 ngày 11/01/2018;

1.2 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 71/17/TCGN ngày 27/01/2018.

1.3 Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông L, bà D phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông L, bà D phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc ông L, bà D phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T 3.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông L, bà D phải nộp 53.040.042 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T số tiền 25.133.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001654 ngày 13/5/2020 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phong